TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3, ngày 05 và 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu P; sinh năm 1986; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: đường T, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Th và bà Lữ Thị N; Có vợ tên Trần Thị Minh T1, sinh năm 1990 và con có 01 người, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2021 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu P: ông **Huỳnh Hồng Thắng** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Kiến An - Chi nhánh Sóc Trăng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bị hại:

+ **Trịnh Anh K**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

+ **Phan Văn V**, sinh năm 1966 Nơi cư trú: đường N, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

+ **Lê Hải Đ1**, sinh năm 1980 Nơi cư trú: thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

+ **Phan Phát Đ**, sinh năm 1984 Nơi cư trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

+ **Châu Hồng T**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: đường V, Khóm D, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Huỳnh Văn T1**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: đường T, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu P, sinh năm 1986, nguyên là chuyên viên, công tác tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng tháng 10 đến tháng 12 năm 2019, do không có tiền tiêu xài cá nhân và để trả nợ, nên P nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài và trả nợ, do có quen biết với các anh Trịnh Anh K (K), Phan Văn V (V), Phan Phát Đ (Đ), Lê Hải Đ1 (Đ1), Châu Hồng T (T), nên P đã nói dối với những người này là Cần tiền mua đất bán để kiếm lời; Cần tiền mua nhớt bán kiếm lời và cần tiền để cấp cứu cho mẹ ruột của P do bệnh nặng, vì tưởng thật nên các anh K, V, Đ, Đ1, T đã đồng ý đưa tiền cho P, sau khi có được tiền P sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/10/2019, Huỳnh Hữu P gặp anh Trịnh Anh K, P nói dối với anh K cần tiền mua nhớt bán lại đề kiếm lời và hứa sẽ cho tiền cà phê (tiền lãi), đồng thời P hỏi mượn 25.000.000 đồng, để mua nhớt, do anh K không có tiền cho P mượn, nên P tiếp tục kêu K có quen biết với ai khác mượn tiền giùm, P hứa hẹn 01 tháng sẽ trả đủ số tiền đã mượn và cho tiền cà phê. Tin tưởng P mượn tiền để kinh doanh buôn bán nhớt nên K hỏi mượn tiền của Võ Thành Huyền (Huyền) là bạn của K số tiền 25.000.000 đồng,K bảo lãnh và chịu trách nhiệm với Huyền về số tiền cho P mượn, nên Huyền đồng ý cho mượn tiền. Ngày 12/10/ 2019, Huyền gọi điện thoại thông báo cho anh K biết đã chuẩn bị đủ số tiền cho mượn, do anh K bận việc nên K gọi điện thoại kêu P đi đến tiệm sửa chữa xe mô tô của Huyền, ở tại số 540 đường Lê Duẩn, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng để nhận tiền mượn. Sau khi nghe anh K nói thì P đi đến tiệm sửa chữa xe nói trên gặp Huyền nhận lấy số tiền 25.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tiền thì P sử dụng vào việc chi trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên, sau đó P bỏ trốn khỏi địa phương và anh K liên lạc P nhiều lần không được. (Bút lục số 75-105 và 185-201).

Lần thứ hai: Vào ngày 19/11/2019, Huỳnh Hữu P gọi điện thoại nói dối với anh Phan Văn V có người kêu bán đất ở phía sau Công ty chế biến thủy sản tỉnh ủy Sóc Trăng giá rẻ, sau đó P dẫn anh V đi xem thửa đất và rủ anh V hùn tiền mua thửa đất, nhưng anh V không đồng ý, vì thửa đất P dẫn anh V coi anh V không biết ai là chủ thửa đất. Sau đó, P nói với anh V nếu không hùn thì cho P mượn 85.000.000 đồng để P mua và hứa hẹn sau khi mua đất sẽ thế chấp vay tiền ngân hàng để trả số tiền đã mượn cho anh V, ngoài ra P còn hứa cho anh V tiền uống cà phê 5.000.000 đồng. Tin tưởng P mượn tiền để mua thửa đất, nên anh V đồng ý đưa cho P số tiền 85.000.000 đồng tại quán cà phê Nguyễn Nga, số 272, đường Phú Lợi, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng. Khi chiếm đoạt được tiền thì P không mua đất mà sử dụng vào việc trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh V nhiều lần liên lạc nhưng P tắt máy điện thoại, đến ngày 05 tháng 5 năm 2020 thì P trả cho anh V được số tiền 3.000.000 đồng. (Bút lục số 75-105 và 106-119).

Lần thứ ba: Vào ngày 20/11/2019, Huỳnh Hữu P điện thoại rủ anh Phan Phát Đ hùn tiền mua đất tại đường Sương Nguyệt Anh, phường 2, thành phố Sóc Trăng để bán kiếm tiền lời, nhưng anh Đ không đồng ý. Đến ngày 23/11/2019, P nói dối cần tiền để mua đất và hỏi mượn anh Đ số tiền 90.000.000 đồngvà nói sau khi mua đất sẽ sang tên rồi thuế chấp ngân hàng để vay tiền trả cho anh Đ, đồng thời cho anh đạt tiền lãi, thì anh Đ đồng ý, nên ngày 25/11/2019, anh Đ đưa cho P số tiền 90.000.000 đồng, tại quán cà phê Sake, số 115 đường Sương Nguyệt Anh, phường 2, thành phố Sóc Trăng, khi chiếm đoạt được tiền thì P không mua đất mà sử dụng vào việc trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân hết, sau đó thì P tắt máy điện thoại và bỏ trốn. (Bút lục số 75-105 và 127-136).

Lần thứ tư: Vào ngày 26/11/2019, Huỳnh Hữu P đưa cho anh Lê Hải Đ1 xem hình ảnh một thửa đất được lưu trong điện thoại của P và nói thửa đất này bán giá rẻ rồi rủ Đ1 hùn tiền mua, nhưng anh Đ1 không đồng ý. Sau đó, P hỏi mượn anh Đ1 số tiền 70.000.000 đồng, để mua thửa đất nói trên và nói với anh Đ1 khi mua xong sẽ bán lại để trả tiền cho anh Đ1, tin tưởng là thật nên anh Đ1 đưa cho P mượn số tiền 70.000.000 đồng, tại quán cà phê Trà My, số 72 đường Phú Lợi, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Đ1, thì P sử dụng tiêu xài cá nhân hết. (Bút lục số 75-105 và 163-174).

Lần thứ năm: Vào ngày 02/12/ 2019, Huỳnh Hữu P gọi điện thoại cho anh Châu Hồng T nói dối là mẹ ruột của P đang phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và hỏi mượn số tiền 40.000.000 đồng, và yêu cầu anh T chuyển tiền vào số tài khoản 02869252275 cho P mượn, anh T tin tưởng là thật nên anh T đã thực hiện việc chuyển cho P 40.000.000 đồng.sau khi chiếm đoạt được tiền P sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài hết. (Bút lục số 75-105 và 106-119).

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS.TPST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Hữu P. Đề nghị xử phạt: Bị cáo P từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trịnh Anh Khoa số tiền 25.000.000 đồng ;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Văn V số tiền 42.000.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Phát Đ số tiền 55.000.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Hải Đ1 số tiền 40.000.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Châu Hồng T số tiền 25.000.000 đồng

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Trịnh Anh K số tiền 25.000.000 đồng ; bị hại Phan Văn V số tiền 92.000.000 đồng; bị hại Châu Hồng T số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trịnh Anh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phan Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phan Phát Đ yêu cầu ông Huỳnh Văn T1 trả cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng theo thỏa thuận, khi nào ông T1 vi phạm cam kết sẽ khởi kiện xử lý sau và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Hải Đ1 yêu cầu ông Huỳnh Văn T1 bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng theo thỏa thuận, khi nào ông T1 vi phạm cam kết sẽ khởi kiện xử lý sau và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Châu Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P là ông Huỳnh Hồng Thắng trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Riêng về mức hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại với số tiền 123.000.000 đồng và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác nên đề nghị áp dụng điểm b,

điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P; đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là từ 02 năm đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt vắng mặt bị hại Châu Hồng T và người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T1 đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hữu P khai nhận: do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2019 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật là cần tiền để trả tiền mua dầu nhớt để hỏi vay, mượn của bị hại Trịnh Anh K số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo P đưa ra thông tin sai sự thật là rủ hùn tiền mua đất, vay mượn tiền của bị hại Phan Văn V số tiền 85.000.000 đồng, bị hại Phan Phát Đ số tiền 90.000.000 đồng, bị hại Lê Hải Đ1 số tiền 70.000.000 đồng và nói dối với bị hại Châu Hồng T là mẹ của bị cáo bệnh nặng đang nằm ỡ bệnh viện để vay mượn của bị hại T 40.000.000 đồng, các bị hại tin đó là sự thật nên đã đưa tiền cho bị cáo P. Sau khi có được tiền bị cáo P dùng vào mục đích trả nợ, tiêu xài cá nhân và đánh bạc. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của các bị hại là 310.000.000 đồng và không trả số tiền trên như đã thỏa thuận.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thất là cần tiền kinh doanh dầu nhớt, cần tiền mua đất, cần tiền chữa bệnh cho mẹ, các bị hại Trịnh Anh K , Phan Văn Viện, bị hại Phan Phát Đ,

bị hại Lê Hải Đ1, Châu Hồng T tin lời bị cáo nói và đưa tiền cho bị cáo P, sau khi đến hạn bị cáo không trả cho các bị hại. Với hành vi và thủ đoạn trên bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền là 310.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2019 bị cáo có 05 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại với số tiền 123.000.000 đồng và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại Trịnh Anh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị cáo K là 25.000.000 đồng.

[5.2] Bị hại Phan Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.000.000 đồng nhưng trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt số tiền 85.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 43.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000 đồng và số tiền nợ khác là 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả số tiền trên nên cần buộc bị cáo P trả cho bị hại V tổng số tiền là 92.000.000 đồng.

[5.3] Đối với bị hại Phan Phát Đ, Lê Hải Đ1 yêu cầu ông Huỳnh Văn T1 trả số tiền còn lại như đã thỏa thuận, không yêu cầu bị cáo P trả số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh là có căn cứ, tuy nhiên về mức hình phạt người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt bị cáo có nhân thân tốt, đồng ý khắc phục hậu quả cho các bị hại nên Hội đồng xét xử có xem xét xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cảo phải chịu 7.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Hữu P.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo trả cho bị hại Trịnh Anh K số tiền 25.000.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho bị hại Phan Văn V số tiền 92.000.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho bị hại Châu Hồng T số tiền 25.000.000 đồng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 7.100.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;*
- *Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;*
- *Bị cáo; Người bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- NCQL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

Lê Trúc Phương